

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số *, quyền số 01 ngày 15/01/2010 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phùng Danh C, sinh năm 1980;

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội.

Cùng địa chỉ: Phòng *, Intracom II, tổ 10, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Phùng Danh C và chị Nguyễn Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phùng Bảo N, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2010 và cháu Phùng Bảo A, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Phùng Bảo N cho anh Phùng Danh C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phùng Bảo A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phùng Danh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Chị Nguyễn Thị L đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Danh C và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh Phùng Danh C và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là: cháu Phùng Bảo N, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2010 và cháu Phùng Bảo A, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Phùng Bảo N cho anh Phùng Danh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Phùng Bảo A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục con chung của các đương sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phùng Danh C và chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác định anh C đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai số AB/2015/00027* ngày 15/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- THA DS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Đ, huyện B, TP. Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh